

LÂM THỊ SANG – DƯƠNG HỒNG TÂN
HỒ NGỌC MÂN – TRẦN ĐÌNH THÍCH



NGŨ VĂN

ĐỊA PHƯƠNG BẠC LIÊU

(TÀI LIỆU DẠY – HỌC TẠI CÁC TRƯỜNG THCS THUỘC TỈNH BẠC LIÊU)



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

LÂM THỊ SANG – DƯƠNG HỒNG TÂN
HỒ NGỌC MÂN – TRẦN ĐÌNH THÍCH

NGŨ VĂN

ĐỊA PHƯƠNG BẠC LIÊU

(TÀI LIỆU DẠY – HỌC TẠI CÁC TRƯỜNG THCS THUỘC TỈNH BẠC LIÊU)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Lời nói đầu

Thực hiện chủ trương của Bộ Giáo dục và Đào tạo đưa kiến thức địa phương về ba môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí vào dạy – học ở cấp Trung học cơ sở, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bạc Liêu tổ chức biên soạn tài liệu giáo dục địa phương của ba môn học trên. Các cuốn sách này ra đời nhằm đáp ứng các yêu cầu sau :

- Cung cấp cho đội ngũ giáo viên, học sinh trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu và những người có nhu cầu tìm hiểu về Bạc Liêu những tri thức thiết yếu về địa lí, lịch sử và ngữ văn của địa phương.

- Bồi dưỡng cho giáo viên và học sinh tỉnh Bạc Liêu ý thức tôn trọng những giá trị tinh thần truyền thống tốt đẹp, thêm yêu quý và tự hào về quê hương Bạc Liêu. Đó là cơ sở vững chắc của lòng yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Khơi dậy ý thức và khát vọng đóng góp công sức vào việc bảo vệ, xây dựng và phát triển quê hương Bạc Liêu ngày càng giàu đẹp.

Cuốn sách **Ngữ văn địa phương Bạc Liêu (Tài liệu dạy – học tại các trường THCS thuộc tỉnh Bạc Liêu)** được biên soạn theo hướng tích hợp. Đây là cuốn sách ngữ văn địa phương nên khi tổ chức biên soạn, các tác giả luôn đặt ngữ văn của Bạc Liêu trong mối quan hệ với nền văn học Việt Nam nói chung và chú ý làm nổi bật những nét riêng có tính đặc thù của địa phương.

Chúng tôi quan niệm văn học địa phương Bạc Liêu là sáng tác của những nhà văn, nhà thơ sinh ra hoặc cư trú và sáng tác trên mảnh đất Bạc Liêu. Văn học Bạc Liêu từ dân gian đến hiện đại, đương đại rất phong phú về số lượng tác giả, tác phẩm và đa dạng về thể loại, phong

cách nhưng do giới hạn của khung chương trình, chúng tôi chỉ có thể chọn và giới thiệu những tác phẩm phù hợp với yêu cầu của việc dạy – học môn Ngữ văn ở Trung học cơ sở.

Biên soạn **Ngữ văn địa phương Bạc Liêu (Tài liệu dạy – học tại các trường THCS thuộc tỉnh Bạc Liêu)**, các tác giả cố gắng đảm bảo tính cơ bản, tính hệ thống, tính chính xác, tính hiện đại và tính thiết thực của từng nội dung bài học, tiết học và toàn bộ chương trình, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Trong quá trình biên soạn sách **Ngữ văn địa phương Bạc Liêu (Tài liệu dạy – học tại các trường THCS thuộc tỉnh Bạc Liêu)**, các tác giả đã căn cứ vào phân phối chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo đồng thời tham khảo một số tài liệu ngữ văn địa phương của các tỉnh khác. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bạc Liêu và những người làm sách xin chân thành cảm ơn tất cả các tác giả có tác phẩm được giới thiệu, trích dẫn trong cuốn sách này.

Trong quá trình biên soạn, mặc dù các tác giả đã rất cố gắng và làm việc nghiêm túc nhưng đây là công việc mới, lại rất khó khăn, phức tạp nên chắc chắn không tránh khỏi những thiếu sót. Nhóm tác giả mong nhận được sự góp ý của các nhà quản lí, các thầy cô giáo và các em học sinh để cuốn sách được hoàn thiện hơn trong những lần in sau.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH BẠC LIÊU

RÈN LUYỆN CHÍNH TẢ

(Bài 16, Ngữ văn 6, tập một. Tiết 70 theo phân phối chương trình)

KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- ❖ Học sinh nói đúng, viết đúng :
 - + Các vần : *ac / at ; an / ang ; ươc / ươt ; ương / ương ;*
 - + Các phụ âm đầu : *v / d ;*
 - + Các thanh điệu : *thanh hỏi / thanh ngã.*
- ❖ Có ý thức nói đúng chính âm, viết đúng chính tả.

I – NỘI DUNG

Lâu nay không ít học sinh ở các cấp học từ Tiểu học đến Trung học cơ sở, Trung học phổ thông, thậm chí đến cả sinh viên đại học vẫn còn tình trạng nói sai chính âm, viết sai chính tả một số phụ âm đầu, phụ âm cuối, một số nguyên âm cũng như nói và viết sai một số thanh điệu. Đó là những lỗi rất cơ bản, cần phải được khắc phục. Ở bài học này, cần tập trung vào các loại lỗi sau :

- Không phân biệt các vần : *ac / at ; an / ang ; ươc / ươt ; ương / ương ;*
- Không phân biệt các phụ âm đầu : *v / d ;*
- Không sử dụng đúng thanh điệu : *thanh hỏi / thanh ngã.*

II – LUYỆN TẬP

1. Viết chính tả

a) Nghe – viết đúng chính tả đoạn văn sau :

Mùa cá cũng đã theo gió chướng về ngụ trị khắp làng quê. Trên đồng thì nước rút, cá theo nước về kinh để chuẩn bị vào đìa. Ở các đầu kinh, mặt đập, cá ăn mống như cơm sôi. Nào là cá lóc, cá rô, cá sặc, cá trê, cá thát lát,... và

có cả tôm càng nữa. Người quê đổ ra đồng bắt cá bằng nhiều cách : giăng lưới, cắm câu, làm hầm,... Tôi khoái nhất là vào sáng tinh sương, trong tiết trời lành lạnh của tháng cần bắc, bọn nhóc rủ nhau quảy giỏ đi thăm hầm. Những chiếc hầm đào đón luồng cá từ đồng rút về đìa có khi trong một đêm bắt được cả chục kí cá. Những năm nước rút nhanh quá, cá xuống kinh không kịp nên nằm thoi thóp chịu trận giữa đồng. Thế là nông dân đi bắt, gọi là bắt cá cạn.

(Phan Trung Nghĩa – Gió chướng lại về)

b) Nhớ – viết đúng chính tả đoạn thơ sau :

Mai rực rỡ sắc vàng
Đào lung linh hồng thắm
Tơ trời dịu dịu nắng
Ồ em, mùa xuân sang !

Cỏ mềm đàn bước chân
Ta đếm thắm nỗi nhớ
Bên nhau mà ngỡ ngợ
Sợ mai tình cách xa.

Nhẹ nhàng gió thoảng qua
Hiền hoà hương tóc rối
Trời như thay áo mới
Lững lờ mây trắng bay...

(Lâm Tền Cuối – Sang xuân)

2. Điền vào chỗ trống

a) Chọn vần *ac* hoặc *at* để điền vào chỗ trống cho thích hợp :

t..... nước, tấm m....., tan t....., m..... mẽ, tiền b....., b..... ngàn, bát ng....., ngơ ng....., ng..... nhiên, kinh ng....., vàng b....., chú b....., vãi b....., l..... đá, lác đ....., bản nh....., ăn nh.....

b) Chọn vần *an* hoặc *ang* để điền vào chỗ trống cho thích hợp :

m..... đêm, mùa m....., chứa ch....., gi..... dạy, m..... nhận, cái m....., đi lang th..., th..... văn, m..... ảnh, không m..... đến, cái b....., b..... báo cáo, b..... cửu chương, qu..... cáo.

c) Chọn vần *ươc* hoặc *ưôt* để điền vào chỗ trống cho thích hợp :

tha th....., đưa r....., chúc t....., áo, áo, t..... đoạt, xanh m....., lần l....., cái l....., bắt ch....., lẩn l....., mực th....., áo dài l..... th.....

d) Chọn vần *ương* hoặc *ươn* để điền vào chỗ trống cho thích hợp :

t..... trợ , t..... lai, con l....., nước t....., cá, búong, hèn, m..... máng, tai, m..... nước, b..... chải, nâng l....., l..... leo, vắn v....., l..... thực, v..... lên.

đ) Chọn phụ âm đầu *v* hoặc *d* để điền vào chỗ trống cho thích hợp :

đi ...ào, đi ...ô, ...í ...on, ...í ...âu, ...ất ...ả, ...ằng trắng, ...ĩnh ...iến, ...iến kịch, dài ...ằng ...ặc, sáng ...ằng ...ặc, ...éo ...on, ...inh quang, ...inh thự, ...ĩ nhân.

3. Chọn dấu hỏi hoặc dấu ngã để điền vào những chữ in đậm cho thích hợp :

chăm **chỉ**, phân **nửa**, vui **ve**, học **mai**, **mai** mê, **chưa** cháy, **lô** hồng, **bông** nhiên, nông **nôi**, **nôi** tiếng, **lôi** lạc, trôi **nôi**, **trình** Bạc Liêu, bình **trình**, **trình** táo, hoài **bao**, bàn **chai**, vũng **chai**, mở **cửa**, **sữa** bò, **nôi** buồn, **sữa** **lôi**, **môi** ngày.

4. Phát hiện và chữa lỗi chính tả trong những câu sau :

- Má đã nhiều lần căng dặng rằng học xong con phải đi dề.
- Tối học xong nhớ mắc mùng kéo muối và tắc đềng nghen.
- Trận bão làm cây che đổ chắng ngan đường cặng chở giao thông.
- Trời mưa ước áo, ước quăng.
- Mong ướt của em là học thật giỏi.
- Hôm qua, bác Bảy và ba em đi tác mươn bắt được rất nhiều cá. Nào là cá nóc, cá chề, cá gô, cá thác lác, rồi còn có cả cua càn, lương, chạch.

5. Nhiều học sinh ở tỉnh Bạc Liêu thường mắc một số lỗi phát âm và chính tả, do không phân biệt được :

- Các vần : an/ anh/ ăn ; ưư/ u ; in/ inh.
- Các phụ âm đầu : r/ g ; h/ qu.
- Phụ âm cuối : i/ y.

Em hãy tìm ít nhất một ví dụ cho mỗi trường hợp nói trên và sửa lại cho đúng.

VĂN HỌC DÂN GIAN VÀ TRÒ CHƠI DÂN GIAN BẠC LIÊU

(Bài 17, Ngữ văn 6, tập một. Tiết 71 theo phân phối chương trình)

TIỂU DẪN

Bạc Liêu là một trong những tỉnh ở đồng bằng sông Cửu Long có kho tàng văn học dân gian khá phong phú, đa dạng với nhiều thể loại. Đó là những sáng tác dân gian của một cộng đồng gồm ba dân tộc Việt – Hoa – Khmer cùng chung sống thuận hoà, thân thiết trên đất Bạc Liêu. Các tác phẩm văn học dân gian Bạc Liêu đã tái hiện chân thực truyền thống tinh thần tốt đẹp của quê hương, thấm đượm bản sắc của mảnh đất và con người Bạc Liêu. Đó là tinh thần cần cù, sáng tạo trong việc khai phá, mở mang vùng đất quê hương và anh dũng, kiên cường trong chiến đấu, bảo vệ Tổ quốc. Đó là tinh thần đoàn kết, thương yêu, đùm bọc lẫn nhau của đồng bào ba dân tộc Việt – Hoa – Khmer.

Truyện cổ thể sự là một trong những thể loại đặc sắc của văn học dân gian Bạc Liêu. Ngoài ra, trong kho tàng văn học dân gian Bạc Liêu, truyền thuyết và ca dao có số lượng tác phẩm chiếm tỉ lệ khá cao. Truyền thuyết Bạc Liêu chủ yếu tập trung vào hai đề tài chính là sự kiện lịch sử – nhân vật lịch sử và địa danh. Điều đặc biệt là văn học dân gian Bạc Liêu không chỉ có truyền thuyết cổ – trung đại mà còn có truyền thuyết cận – hiện đại.

A – VĂN HỌC DÂN GIAN

I – TRUYỀN THUYẾT

KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- ❖ Cảm nhận được nghệ thuật trần thuật và kết cấu có tính đặc trưng của thể loại truyền thuyết.
- ❖ Biết được người đầu tiên có công khai phá vùng đất huyện Phước Long của quê hương Bạc Liêu ngày nay qua truyền thuyết *Ngã ba Ông Trạch* và hiểu

được nguồn gốc địa danh của một ấp có tên là Anh Dũng ở xã An Trạch, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu qua truyền thuyết *Sự tích ấp Anh Dũng*.

- ❖ Hiểu được cách đặt tên địa danh phổ biến của người Bạc Liêu cũng như các tỉnh khác ở vùng đồng bằng sông Cửu Long là lấy tên của những người có công với quê hương đất nước để đặt tên cho các vùng đất.

VĂN BẢN

NGÃ BA ÔNG TRẠCH

Cách đây hơn một thế kỉ, vùng đất Phước Long còn rất hoang vu, ẩm ướt, có một đoàn người lạ về miền Tây lập kế hoạch sinh nhai đã chọn vùng đất này làm điểm dừng chân. Trong đoàn di dân, có gia đình ông Nguyễn Văn Trạch, một gia đình khá giả, có quyền thế, từng tham gia phong trào nghĩa quân, không chịu nổi sự truy bức của giặc Pháp đã vận động bà con bỏ làng đi khai hoang vùng đất mới.

Đất Phước Long xưa rất hoang sơ, nhìn đâu cũng thấy cây cối, kênh rạch và muông thú. Thú dữ luôn là mối đe dọa đối với người dân mới đến : lên rừng gặp rắn rết, cạp, gấu,... xuống sông thì gặp cá sấu. Để tránh thú dữ, người dân phải dựng nhà sàn để trú ngụ.

Một lần, người lớn trong gia đình ông Trạch đi làm hết, chỉ còn năm đứa trẻ nhỏ ở nhà, một con cạp đến rình bắt trẻ con ăn thịt. Thấy đuôi cạp lộ ra, cậu bé lớn nhất trong đám trẻ nắm đuôi kéo thật mạnh làm gãy cả chân cạp rồi bình tĩnh bảo các em : “Nó chỉ là con chồn lớn mà thôi, đừng sợ !”. Tiếp đó, chú bé dùng xiên đâm ngang qua đuôi rồi treo hai chân trước của cạp lên cao. Chiều đi làm về, ông Trạch dùng mác chém chết cạp. Ngoài việc giết cạp dữ trừ họa cho người nhà và dân làng, ông Trạch còn săn bắt được nhiều thú rừng tạo thêm thu nhập cho gia đình. Dần dà, cuộc sống của bà con nơi đây được cải thiện đáng kể. Cư dân ở những nơi khác kéo đến lập nghiệp ngày một đông đúc. Để tưởng nhớ công ơn khai phá vùng đất mới và diệt trừ thú dữ, bảo vệ dân làng của gia đình ông Trạch, bà con nơi đây đặt tên cho một ngã ba đường trong vùng là ngã ba Ông Trạch.

(Theo *Văn học dân gian Bạc Liêu*, NXB Văn hoá – Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, 2005)

ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

1. Trong truyền thuyết *Ngã ba Ông Trạch* có sự kết hợp các chi tiết có thật với những chi tiết tưởng tượng (hư cấu). Hãy chỉ ra chi tiết nào là chi tiết có thật, chi tiết nào là chi tiết tưởng tượng (hư cấu). Sự kết hợp giữa hai loại chi tiết ấy có ý nghĩa như thế nào ?
2. Truyền thuyết là lịch sử được kể thành truyện nên có địa chỉ xác thực. Hãy tìm địa chỉ xác thực trong truyền thuyết *Ngã ba Ông Trạch*.
3. Bà con ở huyện Phước Long đã lấy tên ông Nguyễn Văn Trạch để đặt địa danh cho ngã ba con đường lớn nhất của huyện. Việc làm ấy có ý nghĩa gì ? Hãy tìm những địa danh được đặt tên theo cách này ở tỉnh Bạc Liêu.

Ghi nhớ

- ❖ Ngã ba Ông Trạch là truyền thuyết địa danh. Nhân dân huyện Phước Long đã lấy tên ông Nguyễn Văn Trạch – người có công đầu trong việc mở mang, khai phá vùng đất Phước Long để đặt tên cho ngã ba con đường lớn ở huyện Phước Long bấy giờ.
- ❖ Việc đặt tên địa danh như thế là một cách để nhân dân ghi nhớ và tỏ lòng biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.
- ❖ Tuy những người có công đã mất, nhưng việc làm của họ đã đi vào những trang truyền thuyết và tên tuổi của họ đã làm rạng rỡ thêm cho mảnh đất quê hương.

VĂN BẢN

SỰ TÍCH ẤP ANH DŨNG ⁽¹⁾

Ngày trước, khi giặc Pháp đến xâm lược nước ta, giặc đi đến đâu tàn phá đến đó, lòng dân vô cùng căm hận. Lúc này, có hai anh em trai mồ côi cha mẹ sống với ông bà nội ; người anh tên là Dũng, người em tên là Anh. Dũng và Anh rất căm thù giặc, bèn kêu gọi nhân dân đứng lên đánh Pháp. Lúc đầu, nhân dân còn e ngại, họ cho rằng gây gộc sao đánh lại được súng đạn nên rất ít người tham gia. Nhưng dần dần bà con có lòng tin nên ai cũng muốn tham gia, từ trẻ đến già, mọi người đều hăng hái. Trong thời gian này, từ kinh thành có một vị Lí phó quan xin từ chức về làng. Ông xin gia nhập vào đội quân Anh Dũng và được giao trọng trách lãnh đạo đội quân. Một hôm, quân Pháp tràn đến, đội quân Anh Dũng cùng nhân dân đánh nhau với chúng gần ba ngày đêm. Cuối cùng, quân Pháp thua phải rút lui.

(1) Ngoài cách kể như văn bản được dẫn trên đây, sự tích này còn có một bản kể khác.